TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TAM BÌNH** **TỈNH VĨNH LONG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 18/2024/HS-ST
Ngày 03 – 4 – 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TAM BÌNH, TỈNH VĨNH LONG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Thanh Thảo

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Sương - Cán bộ hưu trí huyện Tam Bình.

2. Ông Nguyễn Thành Luân - Nguyên Bí thư Huyện đoàn Tam Bình.

- Thư ký phiên tòa: Bà Dương Kim Huyền – Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân huyện Tam Bình, tỉnh Vĩnh Long.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tam Bình, tỉnh Vĩnh Long tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Tâm – Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 4 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tam Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 15/2024/TLST-HS ngày 05 tháng 02 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 22/2024/QĐXXST-HS ngày 18 tháng 3 năm 2024 đối với bị cáo:

Nguyễn Tấn P, sinh ngày 21/7/2007 tại thành phố Cần Thơ; nơi cư trú: Khóm C, thị trấn T, huyện T, tỉnh Vĩnh Long; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Hồng P1 và bà Nguyễn Thùy T.

Tiền án: Không.

Tiền sự: Không

Bị cáo tại ngoại – có mặt tại phiên tòa.

- Đại diện hợp pháp của bị cáo Nguyễn Tấn P:

1/ Ông Lê Hồng P1, sinh năm 1972; nơi cư trú: số C đường C, phường X, quận N, thành phố Cần Thơ (vắng mặt).

2/ Bà Nguyễn Thùy T, sinh năm 1980; nơi cư trú: Khóm C, thị trấn T, huyện T, tỉnh Vĩnh Long (có mặt).

- *Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Tấn P*: Ông Nguyễn Quang D, Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh V; địa chỉ: Số A đường N, Phường H, thành phố V, tỉnh Vĩnh Long (có mặt).

- *Bị hại*: Anh Nguyễn Ngọc Đ, sinh ngày 14/4/2006 (có mặt).

Đại diện hợp pháp của bị hại Nguyễn Ngọc Đ: Bà Nguyễn Thị Mộng L, sinh năm 1988; cùng nơi cư trú: ấp T, xã T, huyện T, tỉnh Vĩnh Long (có mặt).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án*: Bà Phạm Thị Thanh T1, sinh năm 1969; nơi cư trú: ấp T, xã T, huyện T, tỉnh Vĩnh Long (vắng mặt).

- *Người làm chứng*:

1/ Anh Huỳnh Thanh T2, sinh năm 1993; nơi cư trú: ấp T, xã T, huyện T, tỉnh Vĩnh Long (vắng mặt).

2/ Chị Võ Thị Ngọc M, sinh năm 2000; nơi cư trú: ấp T, xã T, huyện T, tỉnh Vĩnh Long (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 18 giờ 30 phút ngày 03/9/2023, Nguyễn Tấn P đến quán của anh Huỳnh Thanh T2, sinh năm 1993 ngụ: ấp T, xã T, huyện T, tỉnh Vĩnh Long chơi. Lúc này, P nhìn thấy Nguyễn Ngọc Đ đang ngồi uống rượu với anh T2 và chị Võ Thị Ngọc M (vợ anh T2). Do có mâu thuẫn về chuyện tiền bạc nên giữa P và Đ xảy ra cự cãi với nhau. Đ dùng chân đạp vào người của P một cái, P tức giận lấy trong túi quần ra một con dao bằng kim loại thì chị M chạy tới và lấy con dao của P ném đi mất. Sau đó P chạy qua nhà của bà Phạm Thị Thanh T1 lấy 01 cái ly thủy tinh (loại ly uống bia) đánh vào đầu của Đồng khoảng 03 - 04 cái làm cái ly bị bể nên P dừng lại và bỏ đi về nhà. Đồng được đưa đi cấp cứu tại Trung tâm y tế huyện T rồi chuyển đến Bệnh viện Đ1 nhập viện điều trị đến ngày 08/9/2023 thì xuất viện về nhà. Ngày 11/9/2023, Nguyễn Ngọc Đ gửi đơn yêu cầu giám định tỷ lệ thương tật và đơn yêu cầu xử lý hình sự đối với hành vi của Nguyễn Tấn P.

Theo Kết luận giám định tỷ lệ tổn thương cơ thể trên người sống của Nguyễn Ngọc Đ số: 303/KLTTCT-TTPY ngày 20/10/2023 của Trung tâm pháp y tỉnh V kết luận như sau:

1. Các kết quả chính:

- Chấn thương đầu vùng trán trái do vật tày gây nên vết thương kích thước 2cm nứt sọ trán trái, tụ dịch xoang trán trái, tụ máu trên màng cứng vùng trán trái (vùng trọng yếu của cơ thể, nếu tổn thương nặng và không điều trị phù hợp có khả năng gây tử vong vì tổn thương nặng có thể có dập não, xuất huyết não gây tử vong).

- Hiện tại vết thương vùng trán trái kích thước 01 x 0,1 cm. Chưa thấy tổn thương xương sọ, hệ thống não thất có vị trí hình dáng kích thước bình thường, chưa thấy tổn thương nhu mô não. Tỷ lệ 19%.

- Vết thương mặt trong tai trái 01 cm do vật sắc gây nên, hiện tại sẹo kích thước 01 x 0,1 cm, không di chứng cố tật. Tỷ lệ 1%.

2. Kết luận :

Căn cứ Thông tư số 22/2019/TT-BYT ngày 28/8/2019 của Bộ Y quy định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định pháp y, giám định pháp y tâm thần, xác định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Nguyễn Ngọc Đ tại thời điểm giám định là 20% (Hai mươi phần trăm), áp dụng phương pháp cộng tại Thông tư.

Hành vi của Nguyễn Tấn p dùng cái ly bằng thủy tinh là hung khí nguy hiểm đánh vào vùng đầu của Đ gây thương tích với tỷ lệ 20% nên ngày 03/11/2023 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T ra quyết định khởi tố vụ án hình sự, khởi tố bị can và ra lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú đối với Nguyễn Tấn P, về tội "Cố ý gây thương tích", quy định tại khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Nguyễn Ngọc Đ yêu cầu bị cáo Nguyễn Tấn P bồi thường chi phí điều trị và các khoản chi phí khác với tổng số tiền là 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng). Bị cáo P đồng ý bồi thường số tiền trên và đã bồi thường được số tiền 3.000.000 đồng (Ba triệu đồng) cho bị hại, đồng thời bị hại cũng xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo P.

Tại Cáo trạng số: 17/CT-VKSTB ngày 02/02/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tam Bình đã truy tố bị cáo Nguyễn Tấn P về tội "Cố ý gây thương tích" theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo Nguyễn Tấn P thừa nhận cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tam Bình truy tố bị cáo là đúng hành vi, không oan, bị cáo xin được giảm nhẹ hình phạt.

Kiểm sát viên thực hành quyền công tố vẫn giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Nguyễn Tấn P về tội "Cố ý gây thương tích". Sau khi phân tích nguyên nhân, tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân bị cáo, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự áp dụng cho bị cáo, Kiểm sát viên đề nghị:

Về trách nhiệm hình sự: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Tấn P phạm tội "Cố ý gây thương tích".

Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 65; Điều 90; Điều 91 Bộ luật Hình sự đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Tấn P mức án từ 09 (Chín) tháng đến 01 (Một) năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng đến 02 (Hai) năm.

Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo đã bồi thường xong nên không xem xét giải quyết.

- Ông Nguyễn Quang D bào chữa cho bị cáo Nguyễn Tấn P trình bày quan điểm bảo vệ: Thống nhất tội danh và Điều luật Viện kiểm sát truy tố. Tuy nhiên cần xem xét các tình tiết như: Do mâu thuẫn bộc phát nhất thời, bị hại dùng chân đạp bị cáo trước dẫn đến bị cáo tức giận nên dùng ly thủy tinh gây thương tích cho bị hại; bị cáo thành khẩn khai báo, tác động gia đình bồi thường xong thiệt hại theo yêu cầu của người bị hại, thể hiện sự ăn năn hối cải; bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; bị hại cũng có một phần lỗi; bị cáo phạm tội khi chưa đủ 18 tuổi; phạm tội lần đầu, chưa tiền án, tiền sự cho thấy có khả năng tự sửa đổi. Do đó đề nghị áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 90; Điều 91; Điều 100; Điều 36 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo mức án 09 (Chín) tháng cải tạo không giam giữ cũng đủ răn đe, giáo dục bị cáo trở thành người có ích cho xã hội. Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo. Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo đã bồi thường xong nên không đặt ra xem xét.

Lời nói sau cùng của các bị cáo: Xin lỗi bị hại, xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện T, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tam Bình, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Lời khai nhận của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng, biên bản hỏi cung bị can, biên bản hiện trường cùng

các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra công khai tại phiên tòa thể hiện: Khoảng 18 giờ 30 phút ngày 03/9/2023, tại quán của anh Huỳnh Thanh T2, ngụ ấp T, xã T, huyện T, tỉnh Vĩnh Long, do có mâu thuẫn về tiền bạc và tức giận nhất thời nên bị cáo Nguyễn Tấn P đã dùng cái ly bằng thủy tinh là hung khí nguy hiểm đánh khoảng 03 - 04 cái vào vùng đầu gây thương tích cho Nguyễn Ngọc Đ với tỷ lệ thương tật là 20% (Hai mươi phần trăm).

Hành vi của bị cáo Nguyễn Tấn P đã phạm vào tội "Cố ý gây thương tích" được quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật Hình sự như truy tố của Viện kiểm sát là đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật và có căn cứ.

[2.2] Xét hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến sức khỏe của con người, thể hiện ý thức xem thường luật pháp, gây mất trật tự an ninh địa phương. Chỉ vì mâu thuẫn nhỏ mà bị cáo không kiềm chế được bản thân dùng ly thủy tinh đánh vào đầu gây thương tích cho bị hại với thương tích với tỷ lệ 20%. Hành vi của bị cáo đáng bị trừng phạt nên cần xử phạt bị cáo một mức án tương xứng với hành vi phạm tội mà bị cáo gây ra nhằm cải tạo bị cáo thành người có ích và phòng ngừa chung cho toàn xã hội.

[2.3] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo: Bị cáo đã tự nguyện bồi thường thiệt hại cho bị hại; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; bị hại cũng có lỗi một phần. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[2.4] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Nguyễn Ngọc Đ có bà Nguyễn Thị Mộng L là đại diện hợp pháp yêu cầu bị cáo bồi thường chi phí điều trị và các khoản chi phí khác với tổng số tiền là 10.000.000 đồng. Bị cáo P đồng ý bồi thường theo yêu cầu của bị hại. Trong quá trình điều tra bị cáo đã bồi thường được 3.000.000 đồng cho bị hại. Trong giai đoạn chuẩn bị xét xử bị cáo nộp số tiền còn lại là 7.000.000 đồng tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tam Bình để bồi thường cho bị hại Nguyễn Ngọc Đ. Như vậy về trách nhiệm dân sự bị cáo đã bồi thường xong nên không xem xét giải quyết.

Giao cho bị hại Nguyễn Ngọc Đ có bà Nguyễn Thị Mộng L đại diện hợp pháp nhận số tiền bị cáo P đã tạm nộp gồm: 2.000.000 đồng theo Biên lai thi tiền số No 0006857 ngày 13/3/2024 và 5.000.000 đồng theo Biên lai thi tiền số No 0006873 ngày 02/4/2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tam Bình.

[2.5] Xét lời bào chữa của Trợ giúp viên pháp lý bào chữa cho bị cáo là có căn cứ chấp nhận một phần.

3. Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 65; Điều 90; Điều 91 của Bộ luật Hình sự.

1.1 Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Tấn P phạm tội "Cố ý gây thương tích".

1.2 Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Nguyễn Tấn P 01 (Một) năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 02 (Hai) năm.

Thời gian thử thách được tính từ ngày tuyên án (ngày 03/4/2024).

Giao người bị kết án Nguyễn Tấn P cho Ủy ban nhân dân thị trấn T, huyện T, tỉnh Vĩnh Long giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình người bị kết án có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục người bị kết án.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về trách nhiệm dân sự:

- Bị cáo đã bồi thường xong nên không xem xét giải quyết.

- Giao cho Nguyễn Ngọc Đ có bà Nguyễn Thị Mộng L đại diện hợp pháp nhận số tiền 2.000.000 đồng (Hai triệu đồng) theo Biên lai thi tiền số No 0006857 ngày 13/3/2024 và số tiền 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng) theo Biên lai thi tiền số No 0006873 ngày 02/4/2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tam Bình.

3. Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ vào Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Nguyễn Tấn P phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm ngàn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, đại diện hợp pháp của bị cáo, người bào chữa, bị hại, đại diện hợp pháp của bị hại có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án; đại diện hợp pháp của bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Vĩnh Long;
- VKSND tỉnh Vĩnh Long;
- Sở Tư pháp tỉnh Vĩnh Long;
- Phòng hồ sơ – Công an tỉnh Vĩnh Long
- VKSND huyện Tam Bình;
- Chi cục THADS huyện Tam Bình;
- CQĐT Công an huyện Tam Bình;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Những người tham gia tố tụng khác;
- UBND thị trấn Tam Bình, huyện Tam Bình, tỉnh Vĩnh Long.
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Trần Thanh Thảo